ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC LỢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Số: /BC-UBND	*Đức Lợi, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là người nghèo trong khu vực rủi ro cao, phụ nữ, người cao tuổi và người khuyết tật nhiều lĩnh vực đời sống và xã hội. Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên kiến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho các kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và là đầu vào cho dự án GCF.

I- GIỚI THIỆU CHUNG

1- Đặc điểm tự nhiên

a- Vị trí địa lý:

Đức Lợi là xã bãi ngang ven biển nằm về phía Bắc của huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, có đường bờ biển dài 3km và sông Vệ hơn 2,5 km bờ sông; hàng năm thường xuyên bị ảnh trực tiếp từ 4 đến 8 đợt lũ lụt, bão và mưa lớn ngập cục bộ, mức lũ cao nhất có thể có thể ngập và làm cô lập toàn địa bàn xã do ở cuối dòng sông Vệ địa hình thấp.

Đức Lợi cách trung tâm huyện khoảng 17km về hướng Nam. Ranh giới hành chính được xác định như sau:

- Phía Đông giáp Biển Đông.
- Phía Tây giáp với sông Vệ, xã Nghĩa Hiệp huyện Tư Nghĩa.
- Phía Nam giáp với xã Đức Thắng
- Phía Bắc giáp Sông Vệ và xã Nghĩa An TP. Quảng Ngãi.

b- Đặc điểm khí hậu nổi bật:

TT	Điều kiện khí hậu	Đặc điểm		Dự báo BĐKH của Tỉnh năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (Theo báo cáo của Bộ TNMT 2016) [1]
	Chỉ số khí tượng thủy văn	Đơn vị	Tháng xảy ra	
1	Nhiệt độ Trung binh (28^{o}C)	Xã Đức Lợi	Quanh năm	**Tăng 1.9^{o}C** *(giá trị dao động khoảng 1.3-2.6^{o}C)* *(trang 47, 49, kịch bản BĐKH)*

[1] http://www.imh.ac.vn/files/doc/KichbanBDKH/KBBDKH_2016.pdf

2	Nhiệt độ cao nhất (38 - 40^{o}C)	Xã Đức Lợi	Tháng 4 đến tháng 8	**Tăng thêm khoảng 1.6-2.4oC** (Hình 5.5, trang 51 – kịch bản BĐKH)49)
3	Nhiệt độ thấp nhất (dưới 18^{o}C)	Xã Đức Lợi	Tháng 10 đến tháng 12 và tháng 01 năm sau	**Tăng thêm khoảng 1.6-1.8oC** (Hình 5.7a, trang 51 – kịch bản BĐKH)
4	Lượng mưa Trung binh (1.915mm)	Xã Đức Lợi	Phân bổ không đều trong năm (bắt đầu từ tháng 9 kéo dài đến tháng 02 năm sau, nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 10,11)	**Tăng thêm khoảng 25.1 mm** (dao động trong khoảng 17.0-33.5mm) (Bảng 5.2, trang 55)
5	Lượng mưa Cực trị - 5 ngày lớn nhất trong năm cao nhất (mm)	300mm		**Tăng thêm khoảng 40-50mm/đợt** (Hình 5.14a, trang 59)
	Diến biến	Diễn biến	Tần suất /năm	
6	Xu hướng hạn (tăng)	Nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao	Từ 1 đến 2 lần	
7	Xu hướng bão (tăng)	Xảy ra bất ngờ, ngày càng mạnh	Khoảng 3 đến 5 cơn bão/năm	
8	Xu hướng lũ (tăng)	Xảy ra bất ngờ, lớn nhanh vào ban đêm, ngày	Từ đầu tháng 9 tháng 12	

		càng mạnh		
9	Số ngày rét đậm	Nhiệt độ ngày càng xuống thấp, kéo dài	Từ tháng 12 đến đầu tháng 2	
10	Mực nước biển	Triều cường ngày càng tăng xâm nhập mặn	Từ tháng 4 đến tháng 8	**Tăng khoảng 25cm** (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ đèo hải vẫn đến mũi đại lãnh) (Bảng 6.7, trang 69 – RCP8.5)
11	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão	-Ngày càng tăng lên -Nguy cơ ngập nước do nước biển dâng, có 3 km bờ biển(có rừng phòng hộ trồng cây phi lao)	Từ đầu tháng 9 tháng 12	**Khoảng 0.86% diện tích – tương đương khoảng 514,080ha** (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 73, 77)

- **Bảng thống kê:**

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại hình sản xuất
1	Tổng diện tích đất tự nhiên	459,72	Đất phi nông nghiệp; Đất nông nghiệp; Đất chưa sử dụng
2	Đất phi nông nghiệp	218,52ha	Đất ở nông thôn, đất chuyên dùng, đất tôn giáo tín ngưỡng,; đất nghĩa trang, nghĩa địa; đất sông và mặt nước

			chuyên dùng, đất ven biển.
3	Đất nông nghiệp	180,5 ha	Đất sản xuất nông nghiệp
4	Đất chưa dùng	60.7 ha	

2- Tình hình kinh tế - xã hội

Đức Lợi là một là một xã bãi ngang ven biển ngành nghề chính là sản xuất nông nghiệp và ngư nghiệp, khai thác hải sản, chế biến nước mắm. Hàng năm xã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, sản xuất chất lượng cao, tiếp tục thực hiện các chương trình, phát triển cơ sở hạ tầng, chú trọng quy hoạch các khu dân cư tập trung, các hệ thống kênh mương phục vụ nông nghiệp, đê kè cho neo đậu tàu thuyền. Tạo chuyển biến trong các lĩnh vực văn hóa – xã hội, đẩy nhanh công tác xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân. Chú trọng chất lượng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, chăm sóc các gia đình chính sách, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Tổng diện tích tự nhiên của xã là: 459,72 ha, có 4 thôn: An Mô,An Chuẩn, Kỳ Tân, Vinh Phú.

Dân số toàn xã qua khảo sát và điều tra có khoản 9.323 người, khoảng 1.864 hộ.

Bảng thống kê Dân số:

TT	Thôn	Số hộ			Số khẩu		
		Tổng	Nghèo	Cận nghèo	Tổng	Nam	Nữ
1	Thôn An Mô	295	23	15	1.562	725	837
2	Thôn An Chuẩn	315	41	26	2.114	916	1.198
3	Thôn Kỳ Tân	889	111	83	4.516	2.214	2.302
4	Thôn Vinh Phú	365	29	18	1.131	529	602
5	Tổng	1864	204	142	9.323	4.384	4.939

Nhóm dễ bị tổn thương:

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương

		Trẻ em dưới 16	Phụ nữ sinh đẻ *	Người cao tuổi	Người khuyết tật	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	Thôn An Mô	234	12	327	28	2
2	Thôn An Chuẩn	562	16	412	26	4
3	Thôn Kỳ Tân	816	27	838	46	5
4	Thôn Vinh Phú	218	17	216	20	3
	Tổng cộng	**1.830**	**72**	**1.793**	**120**	**14**

II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI/BĐKH

A-THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Hoạt động sản xuất, kinh doanh	Diện tích (ha)	Quy mô (% tổng diện tích)	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình (người/năm)
1	Sản xuất nông nghiệp - Lúa - Rau màu	180 25 155	 8.06% 33.7%	 21% 18%	4 triệu
2	Chăn nuôi - Trâu bò - Lợn - Gia cầm	 5 7 10	 1.08% 1.5% 2.1%	 10% 13% 10%	5.5 triệu
3	Khai thác hải sản	10	2.1%	5%	10 triệu
4	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nước mấm	5	5%		5 triệu
5	Buôn bán nhỏ và tiểu thương	14	3.05%	12%	5.5 triệu
6	Thợ xây	5,2	1.13%	3%	4 triệu
7	Nghề khác	3	0.06%	2%	2 triệu

Qua đánh giá, quyền được tiếp cận, tham gia của người dân (Nam – Nữ) vào các hoạt động kinh tế - xã hội là như nhau.

Tùy vào đặc điểm, tính chất đặc thù của từng hoạt động, công việc mà có sự phân công một cách phù hợp. Trong các nhóm ngành nghề nêu trên, thì phụ nữ đều tham gia đầy đủ các lĩnh vực; tuy nhiên trong lĩnh vực ngành nghề sinh kế mà phụ nữ đóng vai trò chủ đạo là chế biến nước mắm, hoạt động buôn bán nhỏ và tiểu thương (90%). Nam giới đóng vai trò chính trong nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy sản (95%).

Trong thời gian qua, do tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến khó lườn, mức độ tác động khắc nghiệt hơn…từ đó ảnh hưởng rất lớn đến ngành nghề, việc làm, thu nhập của người dân trên địa bàn xã. Nếu bị tác động bất lợi của thiên tai, thì khả năng ứng phó, thay đổi việc làm, ngành nghề, sinh kế thì phụ nữ sẽ gặp khó khăn hơn nam giới.

2. Hạ tầng cơ sở:

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng/sử dụng	Số lượng/ Chất lượng	Ghi chú (ghi rõ chi tiết tình hình hiện trạng như thế nào)
1	Điện dân dụng	1999	Tốt	Xã Đức Lợi đang sử dụng nguồn điện lưới quốc gia
2	Đường giao thông	1999	Trung bình	Cứng hóa, đường đất
3	Trường học các cấp - Cấp I - Cấp II	1998 2008	Trung bình	Chưa đạt chuẩn (Cấp I: 16 lớp, 406 học sinh, 22 phòng học; Cấp II: 12 lớp, 340 học sinh; 22 phòng học)
4	Nhà trẻ, Mẫu giáo	2009	Trung bình	Chưa đạt chuẩn (xuống cấp, thiếu phòng học,..)
5	Trạm Y tế	2008	Tốt	Đạt chuẩn, nhà kiên cố.
6	Công sở - Trụ sở UBND xã - Trụ sở Ban Nhân dân thôn/khu phố	2009	Tốt	Kiên cố Nhà hai tầng
7	Chợ	2013	Trung bình	Nông thôn (ngập nước, xuống cấp,..)

*** Nhận xét:**

Tuyến đường huyện (Bồ Đề - Đức Lợi) dài 7km. Đường trục xã: Toàn xã có 02 tuyến đường trục xã với tổng chiều dài 3,5 km quy mô mặt cắt 5.5 m, theo tiêu chuẩn

nông thôn mới cần phải nâng cấp và mở rộng. Còn lại là đường đất hiện đang xuống cấp, khó khăn cho việc đi lại cũng như giao thương hàng hóa.

Đường trục thôn: tổng số có hơn 20 tuyến đường trục thôn với tổng chiều các tuyến đường liên thôn với chiều dài 22 km trong đó 11km là đường bê tông chiếm tỷ lệ 50%. Còn lại là đường đất chất lượng kém với mặt cắt ngang hiện trạng 3,5 m thường bị lầy lội vào mùa mưa, rất khó khăn cho việc sinh hoạt của nhân dân.

Hệ thống kênh mương cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, hệ thống kênh mương do xã quản lý đảm bảo tưới tiêu nhưng chưa được kiên cố hóa còn nhiều.Toàn xã có: 4 tuyến kênh mương cấp III phục vụ sản xuất. Tổng chiều dài 5.5 km, chưa được kiên cố hóa.

Xã Đức Lợi đang sử dụng nguồn điện từ lưới điện quốc gia; có khoảng 13,5km đường dây hạ thế trên địa bàn xã. Tỷ lệ sử dụng điện trên toàn xã đạt 100%; tuy nhiên điện kéo đến một số nhỏ hộ tiêu thụ còn chưa được an toàn(trụ và dây dẫn).

Trên địa bàn xã số lượng nhà không kiên cố còn nhiều, đặc biệt đối với những hộ neo đơn, phụ nữ độc thân…vì thế đối tượng phụ nữ dễ bị tổn thương nhiều hơn so với nam giới.

Toàn xã có 1 điểm trường mầm non nằm tại thôn Kỳ Tân. Điểm trường với cơ sở hạ tầng còn đơn sơ, sân chơi chưa có nhiều diện tích dành cho trẻ. Một số trang thiết bị đã xuống cấp, thiếu dụng cụ, đồ chơi dạy và học.

Xã có 1 cơ sở trường tiểu học tại thôn Kỳ Tân có nhà tầng. Có 01 trường THCS nằm ở thôn Kỳ Tân có nhà tầng , nhưng vẫn thiếu phòng học. Giáo viên là phụ nữ và nam giới thì tương đối đồng đều nhau.

Xã có 01 Trạm y tế nằm trên địa bàn thôn Kỳ Tân. Trạm có 01 bác sĩ, 02 dược sĩ, 02 nữ hộ sinh, 01 điều dưỡng và 01 dược trung. Hàng năm, trạm đã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ người dân. Tỷ lệ nam nữ như nhau.

Nhìn chung hệ thống cơ sở hạ tầng đáp ứng phục vụ nhu cầu cơ bản của người dân nói chung; tất cả các nhóm đối tượng đều được và tiếp cận, hưởng lợi; Tuy nhiên đối với nhóm đối tượng là người khuyết tật, người già thì có một số đối tượng chưa được quan tâm đúng mức; các công trình xây dựng chưa quan tâm đến việc sử dụng riêng cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khi thiên tai xảy ra, ví dụ: Nhà vệ sinh, vấn đề nước sạch, môi trường sinh hoạt còn gặp khó khăn nhất định…

3. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà tạm bợ
1	Thôn An Mô	295	90	56	86	
2	Thôn An Chuẩn	315	95	76	123	
3	Thôn Kỳ Tân	889	156	135	178	
4	Thôn Vinh Phú	365	102	95	118	

	Tổng	**1864**	**443**	**362**	**505**	

Hiện trạng Nhà dân sinh và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH:

Loại Nhà	Tổng số hộ	% nhà thuộc vùng **rủi ro cao** với thiên tai, BĐKH (*)	% nhà thuộc vùng **rủi ro trung bình** với thiên tai, BĐKH (*)
1	2	3	4
Nhà đơn sơ Nhà thiếu kiến cố	505	38%	62%
Nhà bán kiên cố	362	27%	73%
Nhà kiên cố	443	33%	67%
Công trình dân sinh khác (nhà cộng đồng, v.v.)	4	0%	50%

***Nhận xét:**

Đặt thù là xã ven biển và là xã nằm cuối Sông Vệ, nên thường xuyên tác động của Bão- Lũ, do vậy tình trạng dễ bị tổn thương về nhà ở rất cao (Như nhà sập, tốc mái, nhà ngập sâu, lâu ngày...). Các công trình phúc lợi phục vụ dân sinh thường xuyên bị tác động do Bão lũ.

4. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Tên thôn	**Số hộ**	**Nguồn nước sạch**				**Nhà vệ sinh**		
		Giếng đào	Bể chứa	Trạm cấp nước công cộng/nước máy/Tự chảy	Không có dụng cụ chứa	Tự hoại	Tạm	Không có
Thôn An Mô	295	22	165	0	0	122	45	11
Thôn An Chuẩn	315	17	215	0	0	148	59	17
Thôn Kỳ Tân	889	26	426	0	0	528	114	22
Thôn Vinh Phú	365	18	231	0	0	168	57	15

5. Y tế (dịch bệnh liên quan đến thiên tai/BĐKH)

Loại dịch bệnh liên quan đến người	Đối tượng (ghi rõ số người và năm)					
	Trẻ em	Phụ nữ	Nam	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo
Sốt rét	0	0	0	0	0	0
Bệnh ngoài da	0	0	0	0	0	0
Viêm đường hô hấp	156 năm 2017	0	0	235 năm 2017	36 năm 2017	0
Tay chân miệng	0	0	0	0	0	0

6. Hiện trạng rừng và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH

Loại rừng	Tổng diện tích (ha)	Diện tích rừng thuộc vùng **rủi ro cao** với thiên tai, BĐKH (*)	Diện tích rừng thuộc vùng **rủi ro trung bình** với thiên tai, BĐKH (*)
1 Rừng trên cạn	2 13,1ha	3 0 ha	4 13,1ha

Chất lượng và hiện trạng quản lý sử dụng rừng tại cộng đồng

Loại rừng	T Tổng Diện tích rừng thuộc vùng **rủi ro cao & trung bình** với thiên tai, BĐKH (*)	Liệt kê tên các loại cây được trồng bản địa hoặc loại cây do cộng đồng đề xuất mới (nếu cần thiết)	Liệt kê 3 mô hình sinh kế trong rừng ngập mặn do cộng đồng đề xuất triển khai tại xã (ưu tiên các mô hình đã thí điểm thành công)
1 Rừng trên cạn, trên cát	2 13,1 ha , rủi ro trung bình	3 Dương lĩu, keo	4

***Nhận xét:**

Theo kết quả thống kê hiện trạng đất đai năm 2015; toàn xã có 13,1 ha rừng phòng hộ (dọc ven biển), chiếm 2,8% diện tích đất tự nhiên của xã.

Mục đích rừng chủ yếu là chắn cát, chắn sóng, chống sạt lỡ sói mòn, xâm nhập mặn và cân bằng sinh thái bảo vệ môi trường, toàn bộ diện tích rừng do chính quyền quản lí và giao khoán nhân dân làm chủ, chăm sóc.

7. Công tác phòng, chống thiên tai:

Do đặc thù của xã là xã bãi ngang ven biển và nằm dọc theo dòng sông Vệ, nhiều khu dân cư ở vùng trũng thấp, nhà cửa chưa được xây dựng kiên cố; diện tích lúa và hoa màu cũng nằm trong vùng trũng và bờ sông dễ bị ngập úng, sạt lở, bồi lắp (nặng nhất Thôn An Mô, An Chuẩn). Vì vậy công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hàng năm Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã Đức Lợi đều xây dựng Nghị quyết, Kế hoạch và Phương án phòng chống thiên tai với phương châm 4 tại chỗ nhằm để chủ động ứng phó giảm thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai thông qua hệ thống truyền thông và lồng ghép vào các cuộc họp sinh hoạt dân từng khu dân cư.

Định kỳ củng cố và kiện toàn BCH PCTT và TKCN xã, có 35 thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể. Huy động các thanh viên trong đội TNXK, đội cứu hộ cứ nạn, tham gia lớp tập huấn kỹ năng PCTT. Trong đó có lồng ghép giới, đối tượng nữ chiếm khoảng 30%. Vai trò của Hội Phụ nữ là đóng vai quan trọng trong công tác vận động người dân ở vùng không an toàn di chuyển đến khu vực an toàn.

Trang thiết bị PCTT của xã gồm có: ghe: 4 cái, nhưng đã xuống cấp, áo phao:45 cái, phao tròn:19 cái, Loa cầm tay:4 cái;...

Tuy nhiên công tác này của xã vẫn còn một số tồn tại hạn chế đó là: Hầu hết cán bộ làm công tác PCTT&TKCN ở địa phương chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng. Các trang thiết bị chưa đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động và kinh phí còn hạn chế. Một số thành viên trong đội PCTT, CH-CN chưa được tập huấn thường xuyên và lo mưu sinh(làm ăn xa) nên chưa chú trọng nhiều đến công tác PCTT.

***Vấn đề về giới trong PCTT:** Qua khảo sát, đánh giá cho thấy phụ nữ ít có cơ hội tham gia các hoạt động như tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai; Nam giới thường quan tâm đến thông tin dự báo thời tiết, diễn biến thiên tai nhiều hơn nữ giới… vì vậy kiến thức và kỹ năng phòng tránh thiên tai của phụ nữ còn hạn chế. Tỷ lệ nữ tham gia vào Ban chỉ huy PCTT-TKCN xã, các thôn còn ít.

8. Cơ sở vật chất và trang thiết bị PCTT

Phần lớn phương tiện, trang thiết bị PCTT của xã đơn sơ, cũ kỹ, hư hỏng, thời gian sử dụng lâu. Không còn đáp ap ứng nhu cầu phục cho công tác PCTT, khi xảy ra thiên tai hỏa hoạn lớn trên địa bàn.

Cơ sở hạ tầng, các công trình dân dụng, phúc lợi như Nhà văn hóa thôn, trụ sở UBND xã, Trạm Y tê, Trường học …đều vận dụng làm điểm sơ tán dân tạm thời khi thiên tai bão lũ xảy ra.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI/BĐKH, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG, NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ NHẬN THỨC VỀ RRTT CỦA NGƯỜI DÂN

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương

Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ cứu nạn xã Đức Lợi được các cấp quan tâm chú trọng, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bộ máy làm công tác phòng chống tiên tai được thành lập, tổ chức, thực hiện đồng bộ từ xã đến thôn, tổ, cụm dân cư.

Hàng năm được kiện toàn và thành lập Ban chỉ huy PCLB & TKCN xã, kiện toàn đội cứu hộ, tổ thanh niên xung kích, phân công cán bộ đứng cánh từng địa bàn; công tác tuyên truyền nâng cao ý thức về công tác PCTT cho người dân được quan tâm; phương tiện trang thiết bị phục vụ PCTT được chính quyền huy động bằng mọi nguồn lực, phát huy thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ, kịp thời ứng phó với thiên tai lũ lụt xảy ra.

Tuy nhiên, do đặc điểm chung của xã Đức Lợi vừa có biển vừa có sông được bao bọc bởi bởi 3km biển và sông Vệ nên nguy cơ ngập lụt và bị chia cắt cao tại các thôn An Mô và thôn An Chuẩn.

Tình trạng nhà thiếu kiến cố của người dân ở vùng trũng, thấp còn nhiều. Với hơn 20% người dân thôn An Mô nằm tại vùng trũng sản xuất nông nghiệp là chính, các loại nông sản chủ yếu gồm: Lúa, ngô, đậu, rau các loại và một phần diện tích trồng ớt. Và 30% khai thác hải sản và chế biến nước mắm với nghề chế biến mắm truyền thống có từ lâu đời. Với nhiều diện tích trồng trọt ở khu vực bãi bồi sông Vệ nên dễ hư hỏng khi có mưa to.

Ý thức chấp hành trong việc bảo vệ môi trường của một số người dân còn hạn chế, nhiều người biết việc bảo vệ môi trường là quan trọng, cần thiết nhưng chưa thực hiện, còn có tư tưởng "nhà nào hay nhà nấy".

Người dân chưa có phương tiện cứu hộ cứu nạn. Nhiều người già neo đơn thiếu người hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai đặc biệt là di dời đồ đạc, lương thực, chèn chống nhà cửa. Và người dân tránh lũ, bão chủ yếu là di chuyển từ nhà này sang nhà khác cao hơn.

Một số bộ phận người dân còn chủ quan, xem nhẹ diễn biến lũ nên khi lũ diễn biến nhanh dễ gây thiệt hại về tính mạng và tài sản. Một số ít người dân chưa chấp hành nghiêm túc lệnh di dời, sơ tán từ chính quyền. Nhiều người dân vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào chính quyền trong PCTT.

Đặc biệt trong những năm gần đây, do tác động của biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn.

SƠ HỌA BẢN ĐỒ THIÊN TAI XÃ ĐỨC LỢI, MỘ ĐỨC

Qua sơ họa bản đồ thiên tai người dân và chính quyền địa phương đã xác định được những khu vực có nguy cơ cao và khu vực an toàn để có phương án ứng phó với thiên tai một kịp thời hiệu quả khi thiên tai xảy ra trên địa bàn

*** Vấn đề giới**

Là xã bãi ngang ven biển, thu bình quân đầu người thấp, cơ cấu ngành nghề, việc làm không ổn định. Do đó, phần lớn thanh niên, nam giới có sức khỏe thì hầu hết đi làm ăn xa, đi đánh bắt thủy sản xa bờ để tăng thu nhập cho gia đình. Vì thế lực lượng còn lại tại địa phương để tham gia sản xuất, buôn bán nhỏ để mưu sinh... thì phụ nữ chiếm tỷ lệ cao.

Nhận thức, kỹ năng của người dân về rủi ro thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu còn hạn chế. Trong đó phần lớn số hộ gia đình chị em phụ nữ chưa thường xuyên quan tâm đến dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai và những kiến thức về phòng tránh thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhìn chung, tình trạng dễ bị tổn thương cũng như năng lực PCTT của phụ nữ là yếu thế hơn so với nam giới.

Lịch sử thiên tai:

Thời gian xảy ra (1)	**Loại hình thiên tai (2)**	**Đặc điểm và xu hướng của thiên tai (3)**	**Khu vực (địa điểm bị thiệt hại) (4)**	**Những thiệt hại, mức độ thiệt hại (an toàn cộng đồng, SXKD, VSMT) (5)**	**Nguyên nhân bị thiệt hại (VC, TCXH, thái độ động cơ) (6)**	**Đã làm gì để PCTT (hộ gia đình, các tổ chức,…) (7)**
6/11/ 2017	Lũ, lụt	Mưa to kéo dài, nước dâng nhanh Xuất hiện nhiều hơn	Toàn xã	ATCĐ: -03 người bị thương . Nhà: Sập, hư	VC: -Nhà đơn sơ. -Hệ thống loa truyền	-Triển khai KHPCTT; -Địa phương tuyên

		so với những năm trước đây (năm 2017 xuất hiện 3 lần) . Nước lên nhanh, rút chậm (3 ngày mới rút hết)		hỏng mái 6 nhà tại thôn An Mô, An Chuẩn thuộc hộ cận nghèo Nhà bị ngập: chiếm 2/3 số hộ trong tổng số 4.393 hộ . Nước dâng lên cao 3,5-4mét + Hệ thống loa truyền thanh bi hư hỏng: 06 cụm loa. + Giao thông: -Ngập nước dâng lên 3-4m, chia cắt hoàn toàn 4km đường giiao thông chính, đường giao thông liên thôn bị ngập và chia cắt. -Tài sản các hộ trong gia đình bị hư hỏng nặng chiếm khoảng 30% (các thiết bị điện tử, các vật dụng trong gia đình) ước tính khoảng 12 tỷ đồng SXKD: + Lúa bị ngập 5,7ha; 0,9 ha ớt, 0,5ha rau đậu bị ngập và không có thu	thanh chưa phủ kín địa bàn ; Các hộ xa trung tâm không nghe được thông tin - Hệ thống loa có 5/19 cụm loa bị hư hỏng không vận hành đư- - Thiếu phương tiện xuồng cứu hộ : UBND xã không có xuồng cứu hộ; NTKN: - Do chủ quan đến khi nước lũ lên mới di dời nên bị thương . - Chưa được gia cố chằng chống -Do người dân còn chủ quan không di dời tài sản trước; Không nghĩ là nước lên nhanh và lớn như vậy. TCXH: Lực lượng	truyền diễn biến của thời tiết cho người dân. Tổ chức dân đi sơ tán người dân đến nơi an toàn. - Tổ chức cứu hộ các gia đình bị ngập lụt. Đưa người già yếu, đi sơ tán - Cung cấp lương thực, thực phẩm thuốc men, nước uống cho người dân đến nơi sơ tán. Bố trí lực lượng di dời, bảo vệ tài sản nơi đi và nơi đến sơ tán, lực lượng trực nơi xung yếu. - Huy động nhân dân làm vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước bằng hóa chất; Trạm y tế

				hoạch, 0,5ha ra - Thiệt hại: 03 con bò (An Mô) ; Lợn: An Mô 100 con Gà vịt, gà: 1.300 con -Thóc bị ngập hư hỏng 10 tấn + Hải sản: 3,5ha tôm (7 đầm) bị mất trắng hoàn toàn + SKVS môi trường: -Ô nhiễm môi trường sau lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống người dân	chịu trách nhiệm về sơ tán di dời chưa quan tâm đúng mức. -Do thiếu vốn -Do địa lý, cuối dòng sông Vệ + Chính quyền địa phương thiếu kiểm tra đôn đốc; Các lực lượng PCTT chưa có biện pháp quyết liệt khi thực hiện nhiệm vụ ; -Địa bàn rộng; giao thông chia cắt -Mất điện, các phương tiện liên lạc không sử dụng. Vấn đề giới: - Trong gia đình: Không phân công rõ ràng, cho nam, nữ. - Ảnh hưởng trực tiếp đến	xã cung cấp đầy đủ thuốc cloramin để các hộ khử khuẩn - Các hộ gia đình chủ động khắc phục hậu quả sau lũ, lụt. -Thăm hỏi, động viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng -Các đoàn thể, các tổ chức, nhà hảo tâm thăm hỏi, trong và ngoài xã tặng quà cho các hộ: Mỳ tôm, tiền. - Mặt Trận, Hội CTĐ vai trò chính trong việc vận động kêu gọi, hỗ trợ giúp các hộ dân. - UBND huyện hỗ trợ giống màu cho các hộ bị thiệt hại.

					công tác PCTT như: Khi nam giới vắng nhà chị em gặp lúng túng; -Đa số chị em phụ nữ không được tham gia các cuộc hội nghị triển khai công tác PCTT, tập huấn nên khi chuẩn bị phương châm tại chỗ thường hay lúng túng. - Đa số các hộ gia đình không phân công các công việc rõ ràng trong PCTT, không XD kế hoạch PCTT; 98% các hộ gia đình không có radio để nghe các thông tin diễn biến về thiên tai nên khi nước lên nhanh đa số người dân	- Chủ động khắc phục hậu quả sau lũ lụt, - 80% chị em tự lo chuẩn bị lương thực, thực phẩm.. đi sơ tán, duy trì cuộc sống gia đình. - Công việc chằng chống nhà cửa nam giới chịu trách nhiệm. - Huy động lực lượng sửa chữa giúp người dân khắc phục hạu quả thiên tai; ra quân làm công tác VS môi trường dọn dẹp vệ sinh làm sạch môi trường sau thiên tai.

					bị bất ngờ.	
9/2013	Bão-Lụt	Mưa to kèm theo triều cường, gió lớn, Gió cấp 10, cấp 11,12,13 Bão lớn hơn Số lần xảy ra bình thường Di chuyển khó lường, khó dự báo	Toàn xã Nặng nhất thôn An Mô, An Chuẩn	ATCĐ - Nhà sập đổ hoàn toàn, tốc mái khoảng 30%; -Tài sản, các trang thiết bị gia dụng hư hỏng khoảng 60%; -Đường giao thông cô lập hoàn toàn toàn xã - Cột điện bị đổ, hệ thống đường dây điện bị hư hỏng nặng’ . SXKD: -Diện tích lúa, hoa ngập úng hoàn toàn, giảm năng suất 90%. - Diện tích nuôi hải sản bị ngập úng không có thu hoạch. - Gia súc, gia cầm chết, trôi khoảng trên 50%. - Tàu trôi 01 chiếc, hư hỏng nặng 40% (tổng số 108	NTKN: -Chủ quan: Đã di dời nhưng quay về lấy đồ đạc; -Thiếu kiến thức về PCTT, BĐKH chưa có nhiều, thiếu kinh nghiệm. - Người dân chưa chủ động bảo vệ tài sản gia đình. VC: - Nhà không an toàn; chủ yếu lợp mái tôn, 80% các hộ không chằng chống nhà trước khi bão về. -Hệ thống thông tin chưa đến được với người dân. - Hệ thống đường điện xuống cấp. TCXH:	-Tuyên truyền cho người dân diễn biến của thiên tai -Triển khai kế hoạch PCTT -Cưỡng chế một số hộ dân nuôi trồng hải sản di dời vào nơi ở an toàn; -Hướng dẫn các hộ đánh bắt neo đậu tàu thuyền về nơi trú ẩn an toàn. - Sơ tán các hộ dân ở nơi trọng yếu. - Cung cấp lương thực thực phẩm cho các hộ đi sơ tán - Thăm hỏi, động vên chia sẻ với những hộ có người bị

				chiếc. - Hệ thống kênh mương bị xuống cấp, hư hỏng. - 3km Sông Vệ bị ngập úng hoàn toàn.	- Sự vào cuộc đôn đốc kiểm tra chưa quyết liệt. - Địa hình thấp, vùng trũng - Lúa, hoa màu chưa đến mùa thu hoạch	chết. Hỗ trợ vật liệu ngày công cho các hộ bị hư hỏng nhà ở tu sửa sớm ổn định cuộc sống.

2 . Thông tin đánh giá về TTDBTT

Nhân xét chung:

Mặc dù công tác phòng chống thiên tai được các cấp ủy Đảng , chính quyền địa phương quan tâm chú trong; nhưng với vị trí là xã ven biển và cuối sông Vệ, vùng trũng; cơ sở hạ tầng, nhà ở của người dân thiếu kiên cố (toàn xã có 505 nhà ở thiếu kiên cố), người dân sinh sống chủ yếu bằng nông nghiệp và ngư nghiệp(thu nhập không ổn định); một số người dân còn chủ quan, xem nhẹ và thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai, chưa có kinh nghiệm, kiến thức trong việc xây dựng nhà an toàn chống bão, lũ....thì nguy cơ bị thiệt hại do thiên tai như Bão, lụt là rất lớn; khả năng ứng phó, phục hồi sẽ chậm, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn đặc biệt là các vùng trũng, vùng có nguy cao *(Xem bảng tóm tăt TTDBTT của xã dưới đây).*

BẢNG TÓM TẮT TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG

Lĩnh vực	Khía cạnh	Tình trạng dễ bị tổn thương

An toàn cộng đồng	Cơ sở vật chất	*** Nhà ở:** **+ Nhà không an toàn:** - Nhà Bán kiên cố : 362 +Thôn Kỳ Tân: 135 +Thôn Vinh Phú: 95 + Thôn An Mô : 56 + Thôn An Chuẩn :76 - Nhà thiếu kiên cố: 505 **Dự án hỗ trợ:** 80 hộ; hiện nay có hộ không an toàn ở vùng có nguy cơ rủi ro cao 203 nhà : * Số nhà không an toàn với thiên tai (bão, lụt, sạt lở) trong xã: 840 nhà * Tổng số nhà đề nghị nâng cấp, gia cố (dự án 40 nhà) * Tổng số nhà đề nghị di chuyển đến nơi khác: - 50% số hộ dân nằm trong vùng trũng, thấp, ven sông có nguy cơ ngập lụt cao: -Thôn Kỳ Tân: 100% số hộ -Thôn Vinh Phú: 100% hộ -Thôn An Chuẩn 35% hộ có 1km ven biển có nguy cơ sạc lỡ cao với khoản 30 hộ và 800m dọc từ Đập ngăn mặn xuống Cửa Lỡ có nguy cơ ngập lụt cao so với 40 hộ. - Thôn An Mô 100% hộ và có 300m nhánh của sông vệ cuối nguồn và 200m sông trước không có đê. Có 90 hộ sống khu vực rủi ro cao. ***Số hộ dân nằm trong vùng nguy cơ ngập ngập ở mức trung bình tại các thôn :** - Trụ sở ủy ban, Hội trường và công an xã kiên cố; - Trường THCS có 1 dãy không kiên cố (tại thôn Kỳ Tân) -Trường tiểu học có 2 dãy kiên cố. -Trường mầm non Đức Lợi bán kiên cố 2có 2 dãy - Nhà văn hóa của 4 thôn trong đó có 2 nhà kiên cố, 01 nhà bán kiên cố và 01 xuống cấp ***Vật chất:** *** Giao thông**; + Đường giao thông được bê tông: +Đường thôn chưa được bê tông hóa: 11500 m -Thôn Kỳ Tân: 4200 mét

		-Thôn Vinh Phú: 3800 mét - Thôn An Mô : 1500 mét - Thôn An Chuẩn:2000 mét - Thôn Vinh Phú: + Nguy cơ chia cắt cao: giữa Thôn Vinh Phú và xã lân cạn (Đức Thắng) - Có 1 cầu kiên cố (Thôn Vinh Phú). * <u>Khu vực có nguy cơ cao đối với bão:</u> -Thôn: Kỳ Tân - Thôn : Vinh Phú - Thôn : An Mô - Thôn An Chuẩn <u>* Khu vực có nguy cơ cao đối với sạt lở</u>: -Thôn Vinh Phú : Xóm Bóng (KDC số 12) và KC 13; Đập tràn thuộc thôn Vinh Phú); (4 nhà) - Thôn Kỳ Tân: KDC số 5,6,7,8 (68 nhà) - Tuyến dọc biển từ Đập ngăn mặn xuống Cửa lỡ và tuyến ven biển Thôn An Chuẩn và sạc lỡ đất đoạn mẫu Tám xuống mũi de cuối. *** Hệ thống cảnh báo sớm:** - Bưu điện bán kiên cố - Trên địa bàn xã hiện nay cụm loa truyền thanh sử dụng được - 95% hộ dân không sử dụng đài, radio, khi thiên tai xảy ra mất điện không nắm được thông tin diễn biến của thiên tai; - 60% hộ dân chưa tiếp cận được internet. *** Phương tiện tại chỗ:** - 90% người dân không có áo phao. Phao bơi. - Không có nơi neo đậu tàu thuyền - Đa số người dân không có thuyền để di chuyển khi cần thiết.
	Tổ chức xã hội	-Tỷ lệ nữ tham gia Ban CH PCTT thấp (xã có 5 nữ, 100% các thôn không có nữ tham gia); -Các thành viên Ban chỉ huy PCTT, đội thanh niên xung kích chưa được tập huấn kiến thức về PCTT, cứu hộ cứu nạn; Chưa được diễn tập; - Lực lượng tham gia PCTT các thôn không có chế độ, phương tiện cứu hộ cứu nạn thiếu/ không có. - Kinh phí cho Ban PCLB xã còn hạn chế, chưa

		có kinh phí hỗ trợ cho các tiểu ban PCLB thôn. –Công tác truyền thông kiến thức PCTT còn hạn chế, chỉ tuyên truyền khi có thông báo diễn biến của thiên tai. - Kế hoạch PCTT được xây dựng từ tháng 2 nhưng thường đến tháng 7 hàng năm mới triển khai đến các thôn. - Việc đôn đốc nhắc nhở , kiểm tra giám sát về PTTT chưa được làm thường xuyên; - Sơ kết,tổng kết công tác PTTTtại địa phương được thực hiện tuy vậy công tác TĐKT, biểu dương những cá nhân, đơn vị có thành tích về PCTT không được thực hiện. Hàng năm xây dựng phương án PCTT nhưng chưa chi tiết, cụ thể chưa xác định được cụ thể các rủi ro thiên tai, BĐKH; -Các tổ chức đoàn thể chưa đưa nội dung tuyên truyền PCTT đến cán bộ hội viên là một trong những nhiệm vụ chính trị của tổ chức, đoàn thể; chưa tổ chức được sinh hoạt chuyên đề về PCTT. -Chưa triển khai Luật PCTT đến cán bộ nhân dân.
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	**Nhân thức kinh nghiệm:** **- 2**0% người dân còn chủ quan - 20% người dân chưa có kinh nghiệm PCTT; -Thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai; - Chị em phụ nữ tham gia vào công tác PCTT chiếm tỷ lệ thấp; thiếu kinh nghiệm PCTT -Số người dân không biết bơi chiếm 70%; - 20% hộ dân còn chủ quan chưa chủ động chuẩn bị lương thực thực phẩm, thuốc men đi sơ tán di dời khi có lênh của CQ địa phương; -Áp lực đối với số lao động nam khi đi đánh bắt xa bờ, trụ cột gia đình, nếu gặp thiên tai, thu nhập thấp sẽ ảnh hưởng đến đời sống gia đình không có tiến nuôi con. -Phụ nữ bị ảnh hưởng bởi gánh nặng tâm lý khi chồng đi đánh bắt. - Vào mùa mưa bão không có người gánh vác công việc gia đình nên thiệt hại về tài sản trong gia đình rất cao.
Sản xuất	Cơ sở vật chất	**Vật chất:**

kinh doanh		- 80% các hộ dân không có áo phao. - 2km kênh mương chưa được kiên cố; - Một số kênh mương bị chặn dòng - 100% diện tích trồng trọt bị ngập lụt (285 ha trong đó lúa 205 ha còn lại là hoa màu). -Nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại nặng (10 ha mất trắng), bờ bao hồ tôm thấp, dễ bị ngập lụt. - 20 ghe thuyền đánh bắt gần bờ, phương tiện nhỏ. - Hệ thống chuồng trại chăn nuôi thiếu đảm bảo; chăn nuôi theo hộ gia đình, thiếu hệ thống xử lý chất thải nên dễ gây ô nhiễm môi trường. - Cơ sở sản xuất chế biến hải sản nằm trong vùng ngập lụt; - Hệ thống ao, hồ nuôi trồng thủy sản chủ yếu là ao đất. - Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn nhưng chưa có sự phối hợp với địa phương để thực hiện công tác PCTT;
	Tổ chức xã hội	**Tổ chức xã hội**: Con người: -Người cao tuổi: 1067 người. -Người nghèo: 204 hộ. -Người khuyết tật: 155 người - Phụ nữ mang thai 39 người. - Người bị bệnh hiểm nghèo: 29 người. -Số người tham gia đánh bắt: khoảng 3.000 lao động -Số người nuôi trồng thủy hải sản 38 hộ; khoảng 300 lao động (chủ yếu là nam) + Các tổ chức đoàn thể hàng năm có tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi cho cán bộ,

		hội viên nhưng số lớp mở ít, ít người được tham gia; + Các mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật còn ít; chưa tạo đươc các mô + Chưa quy hoạch chuyên canh sản xuất rau sạch + Đang tiến hành thực hiện kế hoạch dồn điền đổi thửa + Sản phẩm làm ra không có nơi tiêu thụ đầu ra không ổn định, giá cả phụ thuộc hoàn toàn về thị trường + Sự phối hợp tham gia của các doanh nghiệp công tác PCTT còn hạn chế + Người dân chưa được tiếp cận các nguồn vốn vay để đánh bắt xa bờ. + Số người tham gia tập huấn kiến thức về chăn nuôi, trồng trọt, phát triển kinh tế hộ gia đình còn ít; + Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghề chưa được làm thường xuyên.
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	**Nhận thức kinh nghiệm** -Một số hộ gia đình gieo trồng lúa, hoa màu không tuân theo sự khuyến cáo của cán bộ khuyến nông. - Một số hộ dân thiếu kiến thức kinh nghiệm lựa chọn giống cây trồng vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật; - Người dân không có ý thức, thói quen dự trữ giống lúa, hoa màu phòng khi mất giống do thiên tai
Sức khỏe, vệ sinh, môi trường	Cơ sở vật chất	**Vật chất:** - Trang thiết bị, dụng cụ khám chữa bệnh cho người dân còn thiếu (Bình oxi, máy siêu âm,..). - Một số hộ ở Thôn Kỳ Tân, An Chuẩn, Vinh Phú chưa được sử dụng nước máy - Số hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm: 5%; - Không có hệ thống cống rãnh thoát nước thải gây ô nhiễm môi trường. - Chủ yếu lực lượng lao động nữ tham gia gieo trồng, trồng và chăm sóc lúa hoa màu nên khi bị thiên tai thường hay bị một số các bệnh ngoài da, một số bệnh liên quan đến phụ nữ do

		nguồn nước bị o nhiễm. - Do ở cuối nguồn sông Vệ nên khi lũ lụt rác thải thường dồn về ứ đọng gây ô nhiễm nặng.
	Tổ chức xã hội	- Lực lượng cán bộ y tá thôn còn mỏng (địa bàn rộng, dân số đông) ; Trang thiết bị, thuốc men phục vụ khám chữa bệnh cho người dân còn thiếu chưa đảm bảo. - Công tác truyền thông kiến thức Chăm sóc sức khỏe chưa được làm thường xuyên - Chưa tổ chúc được lớp tập huấn về sơ cấp cứu cho lực lượng xung kích, các thành viên trong ban chỉ huy PCTT của địa phương. - Một vài doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động làm ô nhiễm môi trường nhưng chưa được đôn đốc kiểngjm tra thường xuyên. - Công tác vệ sinh môi trường chưa được đôn đốc nhắc nhở thường xuyên. Chưa có sự vào cuộc đồng bộ của các ban ngành, đoàn thể;
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	- 95% người dân không có tủ thuốc gia đình. - 30% chị em phụ nữ, hộ gia đình chưa thực hiện tốt công tác VSMT - 85% người dân không có thói quen khám bệnh định kỳ - Ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường còn hạn chế - Xả thải bừa bãi các vỏ bao bì bảo vệ thực vật

*** Nhận xét đặc điểm dễ bị tổn thương cụ thể cho từng ngành Kinh tế - Xã hội của xã với thiên tai/BĐKH:**

Với vị trí địa lý và những khó khăn bất lợi nêu trên, sự tác động khó lườn của thiên tai, biến đổi khí hậu, cùng với điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của xã thì những rủi ro do thiên tai gay ra trên địa bàn sẽ làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của nhân dân địa phương là rất lớn. Nguy cơ bị thiệt hại về nhà ở, cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi xã hội rất cao.

Các hoạt động sản xuất bị sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt là về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và ngư nghiệp, cụ thể: trồng Lúa, hoa màu, khai thác hải sản, Chế biến mắm truyền thống...

Hoạt động kinh doanh, dịch vụ, tiểu thương buôn bán nhỏ trên địa bàn(Chủ yếu tập trung khu vực Chợ Kỳ Tân và khu dịch vụ Trùng Dương) sẽ bị ảnh lớn khi có thiên tai xảy ra kéo dài như: Bão, lũ lụt...làm cô lập các tuyên đường giao thương buôn bán trên địa bàn với các xã lân cận, dẫn đến ảnh hưởng đến thu nhập, việc làm của người

dân, trong đó đối tượng bị ảnh hưởng nhất là phụ nữ (tỷ lệ nữ làm nghề buôn bán nhỏ tại khu vực Chợ Kỳ Tân, làm nước mắm truyền thống chiếm đa số).

Tình trạng dễ bị tổn thương của xã về cơ sở vật chất đối với an toàn cộng đồng:

An toàn nhà dân				
TT	**Thống kê**	**Nhà bán kiên cố**	**Nhà thiếu kiên cố**	**Nhà đơn sơ (cần nâng cấp)**
	Tổng số	362	505	
1	Thôn An Mô	56	86	
2	Thôn An Chuẩn	76	123	
3	Thôn Kỳ Tân	135	178	
4	Thôn Vinh Phú	95	118	

Đường giao thông, đê, cầu, cống			
TT	**Tên công trình, địa điểm**	**Mô tả (đường đất, bê tông, nhựa, v.v.v)**	**Tình trạng rủi ro**
1	Đường tỉnh lộ 624, tuyến Bồ Đề - Mỹ Á	Đường xâm nhập nhựa	Bị ngập nước, nước lũ chảy xiết qua đường
2	Tuyến Liên xã Từ Ngã ba Bà gìn(Đức Thắng) đi Đập Ngăn Mặn (Đức Lợi)	Đường bê tông hóa	Dễ bị sạt lở, bị ngập nước, nước lũ chảy xiết qua đường
3	Đường xã	Cơ bản đã được bê tông hóa và mới được cứng hóa	Đường còn nhỏ, dễ bị sạt lở đất
4	Đường thôn	Đường bê tông, đất	Dễ bị sạt lở đất, nước tràn chảy xiết
5	Tuyến kè dọc từ Đập ngăn mặn đi Cửa Lỡ	Đã được Bê tông hóa	Nước chảy xiết, có nguy cơ sạt lở ven bờ

An toàn Công sở				
	Tên công trình, địa điểm	**Quy mô xây dựng**	**Rủi ro**	**Số người có thể bị ảnh hưởng**
1	Trụ sở UBND xã	Kiên cố	Hội trường Đảng ủy dễ bị tốc mái, ngã tường	43 người
2	Trạm y tế xã	Kiên cố	Cây dễ ngã đổ	07 người
3	Trường THCS và TH Đức Lợi	Kiên cố	Người có thể bị thương Cây dễ ngã đổ, mưa lớn	812 người

			dễ dột ướt đồ dùng học tập	
4	Trường mầm non Đức Lợi	Bán kiên cố	Thiếu phòng học, lớp học xuống cấp, cây dễ ngả đỗ Hư hỏng trang thiết bị	216 người
5	Nhà văn hóa 4 thôn: An Mô, An Chuẩn, Kỳ Tân, Vinh Phú	Bán Kiên cố	Dễ bị ngập nước, ngã đổ, tốc mái khi có bão	185 người
6	HTX DV NN Đức Lợi	Bán kiên cố	Dễ bị ngập nước, dễ tốc mái	03 người

3. Thông tin đánh giá về Năng lực PCTT

Nhận xét chung: Như đã nêu trên, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ cứu nạn xã Đức Lợi được các cấp quan tâm, chú trọng. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức bộ máy công tác phòng chống tiên tai được thực hiện đồng bộ từ xã đến thôn, tổ, cụm dân cư. Hàng năm có kiện toàn và thành lập Ban chỉ huy PCTT& TKCN xã, kiện toàn đội cứu hộ, tổ thanh niên xung kích, phân công cán bộ đứng cánh từng địa bàn; công tác tuyên truyền nâng cao ý thức về công tác PCTT cho người dân được quan tâm; phương tiện trang thiết bị phục vụ PCTT được chính quyền huy động bằng mọi nguồn lực, phát huy thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ, kịp thời ứng phó với thiên tai xảy ra.

Xã Đức Lợi có hệ thống giao thông thuận tiện, hệ thống đường giao thông được kiên cố hóa chiếm 60%, các điều kiện về Trường học, Trạm y tế, lưới điện đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân trong công tác phòng chống thiên tai.

Chính quyền địa phương luôn quan tâm, tạo điều kiện và hỗ trợ người dân trong phát triển sản xuất, thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực cho người dân trong phòng chống thiên tai, qua đó nhận thức của người dân ngày càng được nâng lên, có kinh nghiệm nhiều hơn đối với vấn đề biến đổi khí hậu và công tác phòng chống rủi ro thiên tai.

Bảng tóm tắt Năng lực PCTT:

Lĩnh vực	Khía cạnh	Năng lực phòng chống thiên tai

An toàn cộng đồng	Cơ sở vật chất	*** Nhà ở:** *** Nhà ở:** - Nhà kiên cố: 443 +Thôn Kỳ Tân: 156 +Thôn Vinh Phú: 162 + Thôn An Mô: 90 + Thôn An Chuẩn: 95 Trên địa bàn xã có : 20 hộ có nhà ở 2 tầng làm nơi trú ẩn an toàn cho các hộ lân cận -Số nhà có gác lửng để tránh lũ chiếm khoảng 30%; - Trụ sở UBND xã có 1 nhà 2 tầng, 19 phòng (có thể làm nơi tránh trú bão được khoảng 350 người dân);. - Trường THCS có 2/3 dãy nhà kiên cố : Có thể làm nơi tránh trú bão được : 250 người dân Có hệ thống công trình phụ đảm bảo cho người dân khi sơ tán đến - Trường tiểu học có 2 dãy kiên cố: Có thể làm nơi tránh trú bão: 420 người dân - Trạm Y tế kiên cố (gồm 7 phòng). * Trụ sở UBND xã, hệ thống trường học, trạm y tế là nhà kiên cố làm nơi tránh trú bão;(Hệ thống công trình phụ không đảm bảo cho người dân khi sơ tán đến vì bị ngập sâu); **Vật chất**: *** Giao thông**: Đường giao thông đã được bê tông: 12 km **Trong đó:** + Đường giao thông liên xã: 2.6 km - Có 1 cầu kiên cố vị trí thôn Vinh Phú: 01 cống tiêu thoát nước, vị trí thôn Vinh Phú) *** Hệ thống thông cảnh báo sớm:** - 20 loa truyền thanh sử dụng tốt, phục vụ đươc 100% người dân. - Số hộ có ti vi, điện thoại chiếm 100% -Hộ sử dụng điện lưới quốc gia 100% *** Phương tiện tại chỗ:** - Ô tô: xe tải : 6 xe con - Xe 2 bánh: 95% hộ dân - 19 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt. - Có các phương tiện, vật dụng như dao, cuốc,

		bao bì khi cần thiết (các phương tiện được huy động sử dụng công tác PCTT) - Toàn xã có 112 chiếc tàu thuyền đánh bắt gần bờ với công suất 20 - 70 CV (có 36 tàu trên 20CV,có 76 tàu i 20CV chiếc); 100% tàu thuyền được trang bị áo phao. -Thuyền thúng: 30 chiếc - Áo phao: 35 cái
	Tổ chức xã hội	Ban chỉ huy PCTT xã: 35 người (5 nữ) - Lực lượng cứu hộ cứu nạn: 81 người (nam) - Có 7 tiểu ban phòng chống TT: 36 người (4 thôn, 3 trường học và 01 trạm y tế) . - Lực lượng cơ động 15 người - Lực lượng thanh niên xung kích : 15 người -Lực lượng dự bị động viên 15 người + Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT cấp trên. + Hàng năm tiến hành cũng cố, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT (Có quyết định), tiến hành sơ kết, tổng kết hàng năm. + Thăm hỏi động viên kịp thời những hộ gia đình gặp rủi ro, thiệt hại khi thiên tai xảy ra -Đa số các thành viên Ban Chỉ huy PCTT chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công công việc. - Có kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện công tác PCTT. -Có tinh thần trách nhiệm cao, phân công trực 24/24 khi có thông báo về diễn biến của thiên tai.
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	- 80% người dân chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT địa phương; - 80% người dân có kinh nghiệm về PCTT -30% người dân biết bơi. -80% hộ dân có ý thức chuẩn bị lương thực thực phẩm, thuốc men chuẩn bị sơ tán di dời khi có lệnh của CQ địa phương; - 5% phụ nữ tham gia hoạt động PCTT -15% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình. - Có tinh thân đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau khi có

		thiên tai.
Sản xuất kinh doanh	Cơ sở vật chất	**Vật chất** - Hệ thống kênh mương được kiên cố hóa (Thôn Vinh Phú) ; - Toàn xã có 112 chiếc tàu thuyền đánh bắt xa bờ; tạo công ăn việc làm cho khoảng 100 lao động được trang bị áo phao - Thuyền thúng: 30 chiếc, được sử dung khi lũ lụt xảy ra. - 03 km kênh mương đã được kiên cố hóa. - có 2 chợ được xây dựng là nơi giao thương hàng hóa phục vụ sinh hoạt cho người dân; hệ thống mạng, Internet đến các thôn thuận lợi cho địa phương con phát triển kinh tế. - Có các công ty, doanh nghiệp đướng chân trên trên địa bàn là cơ hội thuận lợi để địa phương phát thiển kinh tế, và PCTT/BĐKH. -Nghề may gia công nghiệp cho các công ty trong sài gòn đã thu hút khoảng 300 lao động nữ, tạo công ăn việc làm nâng cao thu nhập cho người dân (thôn Kỳ Tân, An Mô, Vinh Phú, An Chuẩn). - Thôn Kỳ Tân có 4 doanh nghiệp đóng trên địa bàn. + Đất trồng lúa nước có 23,09 ha + Đất trồng rau màu : 107,69ha + Đất trồng cây lâu năm khác 26,79 ha + Đất trồng sản xuất :5,77ha + Đất trồng phòng hộ : 13,65ha + Đất nuôi trồng thủy sản : 28,02 ha + Đất nông nghiệp khác : 0,22ha ***** Đất phi nông nghiệp: 240,05 ha
	Tổ chức xã hội	Tổng số lao động toàn xã : 5.000 Số lao động làm nông nghiệp: 1.500 Số lao động tham gia đánh bắt: 1.000 - Số lao động làm nghề tiểu thủ công nghiệp: 200. - Số lao động làm nghề mộc, nghề xây: 50 người (thôn Vinh Phú) - 100% số người chưa qua tập huấn, chưa có kỹ thuật); - Năm 2017 Hội Nông tổ chức tập huấn 1 lớp,

		rau sạch an toàn 50 số hộ dân. - Trung tâm khuyến nông, khuyến ngư của huyện/tỉnh tập huấn kiến thức kỹ năng đánh bắt và phòng tránh thiên tai cho các thuyền trưởng và máy trưởng.
	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	-Gieo trồng lúa đa số bà con làm theo kinh nghiệm (lên xuống của con nước triều). -Lực lượng lao động đánh bắt có kinh nghiệm ngư trường; kinh nghiệm dự đoán thời tiết; Có kiến thức và kỹ năng bơi lội. - Tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái lẫn nhau.
Sức khỏe, vệ sinh, môi trường	Cơ sở vật chất	**VC:** - Trạm y tế 2 tầng kiên cố có thể làm nơi tránh trú bão - Có 01 nhà máy nước sạch cung cấp cho nhân dân thôn Kỳ Tân và thôn Vinh Phú - Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại: 85% - Hệ thống cống rãnh thoát nước thải sinh hoạt chủ yếu các hộ gia đình tự xử lý. - Thiếu các dụng cụ thu gom rác thải chứa rác công cộng; - Có đội thu gom rác thải mỗi tuần thu gom 2 lần;
	Tổ chức xã hội	Số cán bộ tại Trạm y tế **: 7 người** + Bác sỹ : 01 (nam) + Y sỹ: 02 + Nữ hộ sinh: 02 + Dược trung : 2 + Y tế thôn: 04/4 thôn - Thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng - Tuyên tuyền cho người dân cách phòng bệnh theo mùa, phòng bệnh sau thiên tai; khử khuẩn làm vệ sinh môi trường sau khi thiên tai xảy ra - Hàng năm tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho các hộ nghèo, người già… - Hội phụ nữ tổ chức triển khai chị em thực hiện phong trào " Năm không, ba sạch" do TW Hội phát động. - 100% người dân có Bảo hiểm y tế (Thuộc diện bãi ngang);

	Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ	- 5% người dân có tủ thuốc gia đình. - 50% người dân biết sử dụng cây thuốc nam thông thường - 70% chị em phụ nữ có ý thức thực hiện tốt công tác VSMT.

***Nhận xét về năng lực phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH cụ thể cho từng ngành Kinh tế - Xã hội**

Là địa bàn thường xuyên chịu nhiều tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu. Vì vậy trong từng lĩnh vực, ngành nghề khác nhau chính quyền luôn đề cập đến khả năng ứng phó với thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi được hướng đến đa chức năng, như đường giao thông - tránh lũ, hệ thông kênh mương thủy lợi đảm tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, đê kè, rừng phòng hộ, đồng thời đảm bảo chống sa bồi thủy phá đất sản xuất, khu dân cư thoát lũ tốt…

Hoạt động sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, dịch vụ chế biến (nước mấm), chăn nuôi, trồng trọt…được triển khai đúng cơ cấu lịch thời vụ.

Đồng thời căn cứ xu hướng diễn biến của thời tiết/BĐKH sẽ linh hoạt trong khai thác thủy hải sản, nuôi trồng, chế biến mắm, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện thời tiết/biến khí hậu.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh, buôn bán nhỏ trên địa bàn từng bước hoạt động theo hướng bền vững, hàng hóa giao thương ngày càng đa dạng và phong phú. Đáp ứng lượng hàng hóa cung ứng cho người dân trong trường hợp thiên tai xảy ra kéo dài.

4. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Là địa bàn ven biển và cuối sông Vệ, thuộc vùng trũng, thường xuyên bị tác động bởi thiên tai, nhưng hiểu biết về rủi ro thiên tai/biến đổi khí hậu của người dân còn hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm về phòng chống thiên tai, đặc biệt chưa có biện pháp nhằm giảm thiểu tác động trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan hơn.

Bên cạnh đó, do điều kiện kinh tế khó khăn, đời sống người dân còn ở mức thấp nên họ vẫn chưa thực sự quan tâm đến công tác phòng chống thiên tai. Một số người dân chưa có ý thức trong việc phòng chống thiên tai, còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước nên chưa huy động được nhiều nội lực.

Qua đợt đánh rủi ro thiên tai tại cộng đồng trên địa bàn, nhận thấy sự quan, nhận thức về công tác PCTT của nam giới tốt hơn so với nữ giới, vì nam giới thường là trụ cột gia đình, là người quyết định mọi việc và tham gia các hoạt động xã hội nhiều hơn; đồng thời cũng là người tham gia công tác PCTT nhiều hơn, nên hiểu biết về rủi ro thiên tai cũng cao hơn nữ giới.

C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI/BĐKH

1. Bảng Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai

Thiên tai	Xu hướng thiên tai	Rủi ro thiên tai
Bão, Lũ lụt	Mưa to kèm theo triều cường, gió lớn, Gió cấp 10, cấp 11,12, cấp 13 Bão lớn hơn Số lần xảy nhiều hơn Di chuyển khó lường, khó dự báo Mưa to kéo dài, nước dâng nhanh Xuất hiện nhiều hơn so với những năm trước đây (năm 2017 xuất hiện 3 lần) . Nước lên nhanh, rút chậm	**ATCĐ:** - Người có thể chết, bị thương - Nhà có thể bị sập, đổ khi có thiên tai - Tài sản, vật dụng gia đình có thể bị hư hỏng/trôi khi có thiên tai. - Đường giao thông có thể bị chia cắt hoàn toàn khi có thiên tai - Hệ thống loa truyền thanh có thể bị hư hỏng, gẫy đổ khi thiên tai xảy ra
		SXKD - Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu - Mất mùa giảm năng suất nuôi trồng hải sản khi thiên tai xảy ra -Mất, giảm thu nhập từ nghề đánh bắt khi thiên tai xảy ra - Thu nhập của người dân về chế biến nước mắm bị ảnh hưởng - Tàu thuyền bị hư hỏng
		SK,VSMT - Ô nhiễm môi trường sau thiên tai. - Nguồn nước bị nhiễm bẩn - Một số dịch bệnh ở người sau thiên tai có nguy cơ bùng phát

Rủi ro thiên tai	Thôn An Mô	Thôn An Chuẩn	Thôn Kỳ Tân	Thôn Vinh Phú	Tổng cộng Nam, nữ	Tổng cộng	Xếp hạng

XẾP HẠNG CÁC RỦI RO

* Xếp hạng các rủi ro/ vấn đề mà người dân quan tâm

Qua đánh giá, phân tích về lịch sử thiên tai, TTDBTT tại cộng đồng, người dân và cán bộ xã *(đảm bảo thành phần Nam-Nữ)* đã xác định được các rủi ro thiên tai thường xuyên ảnh hưởng đến đời sống người dân trên bàn theo thứ tự ưu tiên như sau:

	Nam (8 người)	Nữ (người)	Nam (6 người)	Nữ (8 người)	Nam (6 người)	Nữ (10 người)	Nam (8 người)	Nữ (người)	Nam (28 người)	Nữ (29 người)		
1. Thiệt hại về nhà ở	8	8	8	8	9	9	9	9	34	34	**68**	**1**
2. Thiệt hại tàu thuyền	1	1	1	7	7	6	7	8	16	22	**38**	**6**
3. Mất mùa, năn suất thấp	5	6	6	6	7	6	5	5	23	23	**46**	**3**
4. Ô nhiễm môi trường	4	3	3	5	6	8	8	7	21	23	**44**	**5**
5. Dich bệnh về người	6	5	5	3	8	7	6	6	25	21	**46**	**4**
6. Đường giao thông hư hỏng, sạt lỡ	3	4	4	4	4	6	4	4	15	22	**37**	**7**
7. Thiệt hại về nuôi trồng thủy sản	2	2	2	1	5	9			9	12	**21**	**8**
8. Thiệt hại về người(chết, bị thương)	7	7	7	2	10	10	10	10	34	29	**63**	**2**

2.Tổng hợp các giải pháp và kế hoạch thực hiện các giải pháp PCTT/BĐKH

Qua phân tích nguyên nhân sâu xa về các rủi ro ***(Bảng 8: Tổng hợp phân tích nguyên nhân các RRTT xã Đức Lợi)***, người dân, cán bộ và đoàn đánh giá thống nhất đề ra 14 giải pháp (***Trên 3 lĩnh vực)*** và các hoạt động cụ thể để thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực PCTT, thích ứng với BĐKH, giảm thiểu mức thấp nhất thiệt

hại về người và tài sản trong thời gian đến khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, cụ thể sau:

NHÓM LĨNH VỰC	CÁC GIẢI PHÁP	ĐỊA ĐIỂM VÀ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LỢI	HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ	THỜI GIAN DỰ KIẾN	NGUỒN KINH PHÍ		
					NHÀ NƯỚC	NGƯỜI DÂN	HUY ĐỘNG
ATCĐ							
1	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp làm sơ tán dân tại thôn An Mô và thôn An Chuẩn	Người dân thôn An Mô và An Chuẩn	- Khảo sát, thiết kế, lập dự toán - Vận động nguồn lực - Triển khai thực hiện - Đưa vào sử dụng, vận hành quản lý	2018 – 2020	x	x	x
2	Xây dựng đường tránh lũ tại đập tràng giữa thôn An Mô – An Chuẩn, đoạn Cầu liên lạc	Người dân thôn An Mô – An Chuẩn, đoạn Cầu liên lạc	- Khảo sát, thiết kế, lập dự toán… - Vận động nguồn lực - Triển khai thực hiện - Đưa vào sử dụng và quản lý *(Xây dựng mỗi đoạn 500m đường tránh lũ tại thôn An Mô và thôn Vinh Phú)*	2018 - 2020	x	x	x
3	Bê tông hóa đường giao thông nông thôn	Người dân tại 4 thôn	- Khảo sát, thiết kế, lập dự toán - Vận động nguồn lực - Triển khai thực hiện - Đưa vào sử dụng, vận hành quản lý (Bê Tông hóa 2,5km đường giao thông nông thôn).	2018 – 2022	x	x	x
4	Hỗ trợ người dân xây dựng nhà chống lũ, bão	Người nghèo, Phụ nữ đơn thân	- Khảo sát, thiết kế, lập dự toán - Vận động nguồn lực - Triển khai thực hiện - Đưa vào sử dụng	2018 - 2020	x	x	x
5	Xây dựng bờ kè chống sạt lở ven sông, ven biển	Người dân	- Khảo sát, thiết kế, lập dự toán - Vận động nguồn lực - Triển khai thực hiện - Đưa vào sử dụng, quản lý (Xây dựng bờ kè dọc sông và bờ kè ven biển từ đoạn Miếu Âm hồn lên bãi tắm thôn Vinh Phú)	2018 -2020	x	x	x
6	Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh	Người dân 4 thôn	- Kiểm tra, Khảo sát, lập dự toán - Vận động nguồn lực	2018-2020	x	x	x

			- Triển khai thực hiện - Đưa vào sử dụng				
7	Trang bị phương tiện PCTT	Đội cứu hộ, cứu nạn xã và các thôn	- Vận động nguồn lực - Triển khai thực hiện - Đưa vào sử dụng (Trang bị 02 ghe máy/thôn; 30 áo phao/thôn; 30 phao cứu sinh, đèn pin, áo mưa, mũ bảo hộ, máy cưa, ủng đi mưa, loa cầm tay)	2018 – 2019	x		x
8	Nângcao nhận thức, kỹ năng cho cộng đồng về PCTT	Người dân	Tập huấn cho cộng đồng về kiến thức PCTT và kỹ năng chằng chống nhà cửa, xây dựng nhà an toàn cho người dân	Hàng năm	x		x
		Học sinh	Hỗ trợ kinh phí để xây dựng bể bơi, tập bơi cho học sinh - Kiểm tra, Khảo sát, lập dự toán - Vận động nguồn lực - Triển khai thực hiện - Đưa vào sử dụng và quản lý	2018 – 2019	x		x
SXKD							
9	Hỗ trợ vốn vay phát triển kinh tế cho hộ gia đình	Người dân 4 thôn	Đề nghị cấp trên hỗ trợ nguồn vốn vay ưu đãi để người dân được tiếp cận vay vốn để phát triển kinh tế gia đình; Tư vấn hỗ trợ làm thủ tục vay…	2018-2020	x	x	x
10	Thành lập nghiệp đoàn nghề cá	Người dân 3 thôn An Chuẩn, Kỳ Tân, Vinh Phú	Xin phép, kiến nghị cho thành lập nghiệp đoàn nghề cá để thông tin kịp thời nhằm hạn chế rủi ro cho người và tài sản trong quá trình xảy ra rủi ro khi đánh bắt	2018-2020	x	x	x
11	Xây dựng nơi neo đậu tàu thuyền và thông luồng cửa lở cho tàu thuyền ra khơi	Người dân 4 thôn	- Khảo sát, thiết kế, lập dự toán - Vận động nguồn lực - Triển khai thực hiện - Đưa vào sử dụng và quản lý (Xây dựng nơi neo đậu tàu thuyền ổn định cho tàu thuyền neo đậu trong mùa mưa bão, bớt thiệt hại về tài sản cho người dân)	2018-2020	x	x	x

SKVS MT							
12	Xử lý môi trường sau thiên tai	Người dân tại 4 thôn	Hỗ trợ kinh phí Sự nghiệp môi trường(cung cấp thuốc xử lý môi trường nước) Hỗ trợ xây chuồng trại và thu gom, xử lý rác thải, xác xúc vật dọc bờ biển	Sau thiên tai	x	x	
			Thực hiện nghiêm túc hương ước thôn trong việc bảo vệ môi trường	Thường xuyên	x	x	
13	Quy hoạch nơi xử lý rác thải	Người dân 4 thôn	Chọn địa điểm, lập phương xử lý,quy hoạch khu vực xử lý rác thải, không để tình trạng vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân	2018-2020	x	x	x
14	Xây dựng hệ thống nước sạch cho người dân	Nhân dân 4 thôn	Vận động nguồn lực hỗ trợ kinh phí mở rộng mạng lưới cấp nước của xã (đặc biệt là thôn An Mô)	2018 - 2019	x	x	x

D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân trên địa bàn xã Đức Lợi, trong thời gian tới cần tập trung tổ chức thực hiện tốt những nội dung sau đây:

1. Đối với UBMTTQVN và các đoàn thể xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên và nhân dân, nâng cao hiểu biết, nâng cao ý thức chủ động phòng ngừa, ứng phó khi thiên tai xảy ra, theo phương châm "4 tại chỗ".

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức PCTT, bảo vệ môi trường, đầu tư xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, thu gom, xử lý rác thải và xử lý triệt để các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

- Vận động nhân dân và tích cực kêu gọi sự hỗ trợ từ bên ngoài để mua sắm trang thiết bị cần thiết để sơ tán, cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, các tổ chức trong hoạt động phòng chống thiên tai và các hoạt động khác.

2. Đối với Đảng ủy, UBND Xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, đặc biệt về Luật phòng chống thiên tai, Đề án 1002 của Chính Phủ, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai theo hướng bền vững.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống thiên tai.

- Vận động, kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, các chương trình dự án để xây dựng hệ thống loa truyền thanh toàn xã, nhằm phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền, thông tin liên lạc, dự báo, các biển báo nơi có nguy cơ cao

- Sử dụng kết quả đánh giá rủi ro thiên tai trong việc xây dựng dự án, kế hoạch phòng chống thiên tai và lồng ghép kế hoạch phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã. Hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin để bổ sung vào kế hoạch phòng chống thiên tai 5 năm.

- Hàng năm sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời trong những cá nhân, tập thể điển hình gương mẫu trong công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

3. Cấp huyện, tỉnh, Trung ương và các Nhà tài trợ

Để có các biện pháp giúp cho địa phương và người dân xã Đức Lợi chủ động phòng chống thiên tai, ổn định đời sống phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Đức Lợi kính đề nghị các ban, ngành cấp huyện, tỉnh và Trung ương, các tổ chức Phi chính phủ quan tâm hỗ trợ kinh phí để thực hiện các hoạt động trong kế hoạch PCTT và xem xét giải quyết các kiến nghị, đề xuất sau:

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ dân có nhà ở không an toàn thuộc diện đặc biệt khó khăn, ưu tiên các hộ gia đình có người, gia đình neo đơn, phụ nữ đơn thân khó khăn...

- Hỗ trợ tập huấn kiến thức PCTT, Biến đổi khí hậu cho cán bộ, người dân, học sinh và giáo viên các trường học; tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích, đội tìm kiếm cứu hộ cứu nạn. Quan tâm hơn đến vấn đề giới trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về các vấn đề xã hội cũng như kiến thức về PCTT.

- Hỗ trợ xây dựng nhà tránh lũ tại 04 thôn đồng thời làm nơi sinh hoạt cho nhân dân.

- Hỗ trợ kinh phí làm tuyến Đê, kè biển, sông chống xói mòn vào khu dân cư.

- Hỗ trợ kinh phí làm 5km kênh mương để đảm bảo tưới tiêu cho nông nghiệp, chông sa bồi thủy phá.

- Đầu tư xây dựng 3km đê, bờ kè sông Vệ tại các thôn An Mô và An Chuẩn chưa có bờ kè, ảnh hưởng sản xuất và khu dân cư vùng ven.

- Hỗ trợ nâng cấp hệ thống loa truyền thanh, hệ thống cảnh báo, biển báo, đáp ứng nhu truyền thông cảnh báo trong các tình huống khẩn cấp.

- Hỗ trợ trang thiết bị: ghe, xuồng cứu hộ, phao bơi, áo phao cho Ban chỉ huy PCTT xã, thôn.

- Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn Vinh Phú, An Chuẩn và khu thể thao đa năng để phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao cho nhân dân.

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng khu neo đậu tàu thuyền; tạo điều kiện vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Xây dựng hệ thống xử lý rác thải, hệ thống cung cấp nước sạch sinh hoạt cho người dân.

Trên đây là báo cáo kết quả đánh rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của xã Đức Lợi do nhóm hỗ trợ kỹ thuật & nhóm hỗ trợ cộng đồng của xã thực hiện trong tháng 4/2018./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
P. CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nơi nhận:
- Tổng cục PCTT (báo cáo);
- Ban QLDA Tỉnh (báo cáo);
- Ban PCTT&TKCN huyện
- TT/Đảng ủy, TT/HĐND Xã;
- CT&các PCT.UBND Xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể Xã;
- Ban PCTT&TKCN xã;
- Lưu: VP.